

Số: 1961 /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày 24 tháng 7 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Kế hoạch điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo  
và hộ có thu nhập trung bình năm 2014 trên địa bàn huyện**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Kế hoạch số 1032/KH-SLĐTBXH ngày 05/6/2014 của Sở Lao động - TB&XH về việc ban hành Kế hoạch điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2014;

Căn cứ Công văn số 1087/SLĐTBXH-BTXH ngày 17/6/2014 của Sở Lao động - TB&XH về việc bổ sung tiêu chí Kế hoạch điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có thu nhập trung bình năm 2014;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Lao động - TB&XH huyện tại Tờ trình số 122/TTr-LĐTBXH ngày 09/7/2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có thu nhập trung bình năm 2014 trên địa bàn huyện.

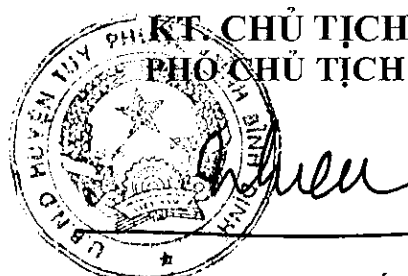
**Điều 2.** Giao Trưởng phòng Phòng Lao động - TB&XH căn cứ Kế hoạch được phê duyệt, chủ trì phối hợp với UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện. Thường xuyên báo cáo kết quả điều tra, rà soát cho lãnh đạo UBND huyện biết để có chỉ đạo kịp thời.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Lao động - TB&XH huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Sở LĐTB&XH (b/cáo);
- TT Huyện ủy (b/cáo);
- CT và PCT UBND huyện (đ/c Hiều);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Phạm Tích Hiều

## **KẾ HOẠCH**

### **Điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có thu nhập trung bình trên địa bàn huyện năm 2014**

*(Kèm theo Quyết định số 1961/QĐ-UBND ngày 24/7/2014  
của Ủy ban nhân dân huyện)*

Căn cứ Kế hoạch số 1032/KH-SLĐTBXH ngày 05/6/2014 về việc ban hành Kế hoạch điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2014 và Công văn số 1087/SLĐTBXH-BTXH ngày 17/6/2014 về việc bổ sung tiêu chí Kế hoạch điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có thu nhập trung bình năm 2014 của Sở Lao động - TB&XH tỉnh.

Để công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có thu nhập trung bình năm 2014 đạt kết quả tốt, UBND huyện xây dựng Kế hoạch điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có thu nhập trung bình trên địa bàn huyện năm 2014, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Xác định đúng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có thu nhập trung bình để làm căn cứ định ra các mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách và biện pháp cụ thể về giảm nghèo cho năm 2015, xây dựng cơ sở dữ liệu để quản lý hộ nghèo của địa phương, đồng thời để thực hiện các chính sách, dự án của Nhà nước đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2011-2015.

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giảm nghèo năm 2014 của địa phương.

### **2. Yêu cầu**

- Việc điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có thu nhập trung bình phải thật sự khách quan, đảm bảo tính chính xác; dân chủ, công bằng, công khai và có sự tham gia bình xét của người dân.

- Phải tiến hành từng bước, đúng quy trình, đúng thời gian, triển khai điều tra từ cơ sở các thôn, xã, thị trấn; khi điều tra thu thập thông tin phải thật chính xác và đầy đủ không được bỏ sót các chỉ tiêu của phiếu điều tra, rà soát, đặc biệt là phải tính toán đúng mức thu nhập bình quân/người/tháng, để xác định hộ nghèo, hộ thoát nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình.

## **II. NGUYÊN TẮC ĐIỀU TRA, RÀ SOÁT**

- Việc điều tra, rà soát phải dựa trên cơ sở chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011 và hộ gia đình làm nông-lâm-ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2014-2015 theo Quyết định số 32/2014/QĐ-TTg ngày 27/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

*HL*

- Bảo đảm tính chính xác, dân chủ, công khai, công bằng, có sự tham gia của người dân.

### **III. TIÊU CHÍ, ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA, RÀ SOÁT**

#### **1. Tiêu chí điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình**

Thực hiện theo Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011-2015 và Quyết định số 32/2014/QĐ-TTg ngày 27/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí hộ gia đình làm nông-lâm-ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2014-2015.

Năm 2014 tiến hành điều tra, rà soát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo (*mức 130% so với hộ nghèo*), hộ làm nông-lâm-ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo mức chuẩn điều tra, cụ thể như sau:

##### **a) Mức chuẩn hộ nghèo**

+ Hộ nghèo ở nông thôn là hộ có mức thu nhập bình quân từ 400.000 đồng/người/tháng trở xuống.

+ Hộ nghèo ở thành thị là hộ có mức thu nhập bình quân từ 500.000 đồng/người/tháng trở xuống.

##### **b) Mức chuẩn hộ cận nghèo (mức 130% so với hộ nghèo)**

+ Hộ cận nghèo ở nông thôn là hộ có mức thu nhập bình quân từ 401.000 đồng đến 520.000 đồng/người/tháng.

+ Hộ cận nghèo ở thành thị là hộ có mức thu nhập bình quân từ 501.000 đồng đến 650.000 đồng/người/tháng.

##### **c) Mức chuẩn hộ làm nông-lâm-ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình**

Hộ gia đình làm nông-lâm-ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình là hộ có thu nhập bình quân đầu người trên chuẩn cận nghèo hiện hành đến dưới 900.000 đồng/người/tháng.

#### **2. Đối tượng, phạm vi điều tra**

Hộ dân cư đang sinh sống trên địa bàn xã, thị trấn hiện đang quản lý (*Bao gồm những hộ đang sinh sống tại địa phương từ 6 tháng trở lên nhưng chưa có hộ khẩu thường trú*).

Tập trung ưu tiên rà soát những hộ trong năm qua kinh tế suy giảm hoặc gặp những biến cố thiên tai, mất mùa có khả năng rơi xuống hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới di chuyển đến trong năm để đưa vào diện điều tra, rà soát.

#### **3. Phương pháp điều tra**

- Kết hợp các phương pháp như: Nhận dạng và chấm điểm phân loại nhanh theo quy định, khảo sát thu nhập, phương pháp chuyên gia (*kinh nghiệm, quan sát*), phương pháp đánh giá có sự tham gia của người dân.

- Phòng vấn trực tiếp hộ thuộc diện rà soát, ghi đầy đủ các thông tin có trong phiếu điều tra, rà soát. Tổ chức bình xét từ cấp thôn.

- Rà soát thu nhập của hộ trong vòng 12 tháng qua, để xác định thu nhập bình quân đầu người trong hộ so với mức chuẩn để xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo hoặc hộ làm nông-lâm-ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

- Căn cứ vào số lượng hộ cần điều tra rà soát, Ban chỉ đạo cấp xã chọn phân công người rà soát theo địa bàn thôn, xác định thời gian rà soát và thời gian nghiệm thu phiếu rà soát.

#### **IV. NỘI DUNG, QUY TRÌNH ĐIỀU TRA, RÀ SOÁT XÁC ĐỊNH HỘ NGHÈO, CẬN NGHÈO VÀ HỘ CÓ MỨC SỐNG TRUNG BÌNH**

##### **1. Công tác chuẩn bị điều tra, rà soát**

- Tổ chức tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên các phương tiện truyền thông;

- Thành lập Ban Chỉ đạo (BCĐ) điều tra, rà soát các cấp;

- Xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí tổ chức thực hiện điều tra, rà soát;

- Tập huấn nghiệp vụ điều tra, rà soát cho lực lượng điều tra viên, cán bộ tổng hợp điều tra cấp xã;

- Tập huấn hướng dẫn quy trình, công cụ điều tra, rà soát cho điều tra viên; hướng dẫn ghi phiếu và các mẫu, biểu tổng hợp.

##### **2. Quy trình điều tra, rà soát**

**Bước 1: Thông báo chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2014**

- Hướng dẫn của Bộ Lao động - TB&XH.

- Sở Lao động - TB&XH, căn cứ theo hướng dẫn của TW.

**Bước 2: Thông báo tiêu chuẩn phân loại hộ gia đình**

Thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, tại trụ sở UBND xã, thị trấn, trụ sở thôn về về các tiêu chí, chỉ tiêu, phương pháp phân loại hộ.

**Bước 3: Xác định, lập danh sách hộ thuộc diện điều tra, rà soát**

a) *Xác định hộ có thu nhập thấp rơi xuống nghèo, cận nghèo (hộ nghèo mới, vẫn còn cận nghèo)*

- Sử dụng **Phiếu A-No** là phiếu đánh giá nhanh hộ không nghèo có khả năng rơi nghèo, rơi cận nghèo, vẫn còn cận nghèo năm 2014 tại thôn. Lập phiếu chấm điểm tài sản và phúc lợi của hộ gia đình.

+ Hộ gia đình có số điểm lớn hơn hoặc bằng số điểm quy định, thuộc diện hộ không nghèo, không cần rà soát;

+ Hộ gia đình có số điểm nhỏ hơn điểm quy định, điều tra viên tiến hành khảo sát thu nhập của hộ gia đình bằng (Phiếu B).

Toàn huyện dự kiến đưa vào điều tra, rà soát khoảng 1.028 hộ, chiếm tỷ lệ 10%, trong đó bao gồm: Hộ cận nghèo là 107 hộ, chiếm tỷ lệ 8%; Hộ dân cư có kinh tế suy giảm năm qua là 921 hộ, chiếm tỷ lệ 2%.

*b) Xác định hộ có khả năng thoát nghèo, cận nghèo*

Sử dụng **Phiếu A-N1** là phiếu rà soát nhanh hộ nghèo có khả năng thoát nghèo. Lập danh sách toàn bộ hộ nghèo năm 2014 của xã, thị trấn. Tiến hành xem xét các yếu tố có nguy cơ nghèo (*gồm: nhà ở kém chất lượng; hộ có 4 người ăn theo trở lên; hộ không có nhà vệ sinh; hộ có trẻ em 6-14 tuổi không đến trường do không có tiền; hộ dùng đèn dầu do không có tiền sử dụng điện*). Hộ có số nguy cơ lớn hơn hoặc bằng số yếu tố quy định theo từng vùng, là hộ chắc chắn chưa thoát nghèo, không cần rà soát; Hộ có số nguy cơ nhỏ hơn số yếu tố quy định, là hộ có khả năng thoát nghèo, điều tra viên tiến hành khảo sát thu nhập của hộ gia đình bằng **Phiếu B**.

Toàn huyện có 2.510 hộ nghèo, dự kiến có khoảng 753 hộ nghèo đang quản lý (*chiếm tỷ lệ 30% số hộ nghèo*) có khả năng thoát nghèo để đưa vào diện điều tra thu nhập **Phiếu B**.

*c) Xác định hộ gia đình làm nông-lâm-ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình*

Sử dụng **Phiếu B** để khảo sát thu nhập của hộ gia đình trong năm. Hộ có mức thu nhập bình quân đầu người trên chuẩn cận nghèo hiện hành đến dưới 900.000 đồng/người/tháng là hộ gia đình có mức sống trung bình.

Toàn huyện dự kiến đưa vào điều tra, rà soát khoảng 2.300 hộ, chiếm tỷ lệ 5% tổng số hộ dân.

*d) Lập danh sách hộ cần rà soát*

- Sau khi sàng lọc **Phiếu A-No**, lập danh sách tất các hộ cần rà soát. Bao gồm: Hộ nghèo mới; Hộ cận nghèo 130; Hộ không nghèo.

- Sau khi sàng lọc **Phiếu A-N1**, lập danh sách tất các hộ cần rà soát. Bao gồm: Hộ vẫn còn nghèo; Hộ rơi vào cận nghèo 130%; Hộ vượt nghèo.

- Ghi phiếu điều tra thu nhập **Phiếu B** để tiếp tục phân loại.

**Bước 4. Tổ chức điều tra, khảo sát thu nhập của hộ gia đình thuộc diện phải rà soát**

Căn cứ vào 3 loại hộ cần rà soát theo danh sách **Phiếu A-No**, **Phiếu A-N1** và danh sách xét chọn hộ gia đình làm nông-lâm-ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình được lập cán bộ điều tra tiến hành điều tra thu nhập của từng hộ gia đình trong 12 tháng qua theo **Phiếu B**, xác định mức thu nhập bình quân/người/tháng, ghi vào phiếu điều tra.

Căn cứ vào kết quả điều tra thu nhập bình quân/người/tháng, áp vào mức chuẩn theo quy định để xác định cho từng hộ theo: Hộ nghèo (*cũ và mới*), hộ cận nghèo mức 130%, hộ vượt nghèo, hộ không nghèo và hộ gia đình làm nông-lâm-ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

\* BCD điều tra, rà soát cấp xã báo cáo sơ bộ kết quả điều tra cho BCD điều tra, rà soát huyện, qua đó căn cứ vào tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình làm nông-lâm-ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình của từng địa phương để xem xét, điều chỉnh kết quả điều tra, nhằm đảm bảo sự tương quan giữa các địa phương trong cùng khu vực ước lượng và thông tin cho các xã, thị trấn về tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình làm nông-lâm-ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình chung trên địa bàn.

**Bước 5. Tổ chức bình xét, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ gia đình làm nông-lâm-ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình**

Tổ chức họp dân để bình xét hộ vẫn còn nghèo, hộ thoát nghèo, hộ nghèo mới, hộ cận nghèo, hộ gia đình làm nông-lâm-ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình ... theo từng danh sách và xác định hộ qua bình xét.

- Chủ trì hội nghị là Trưởng thôn; tham gia hội nghị bao gồm đại diện Đảng ủy, UBND xã, thị trấn cán bộ theo dõi công tác giảm nghèo xã, thị trấn, Bí thư Chi bộ, Chi hội trưởng các chi hội đoàn thể thôn, các hộ có tên trong danh sách đưa ra bình xét, đại diện các hộ trong thôn (*Hội nghị phải có trên 50% đại diện hộ gia đình tham dự*).

- Việc bình xét theo nguyên tắc công khai, dân chủ, khách quan và phải lấy ý kiến biểu quyết (*giơ tay hoặc bỏ phiếu*); kết quả biểu quyết phải có trên 50% số người tham dự đồng ý mới được đưa vào danh sách đề nghị: hộ thoát nghèo, hộ nghèo mới, hộ cận nghèo, hộ gia đình làm nông-lâm-ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

- Kết quả bình xét phải ghi vào biên bản. Biên bản và danh sách hộ qua bình xét được lập thành 02 bản, có chữ ký của Trưởng thôn, thư ký cuộc họp, 01 bản lưu ở thôn, 01 bản gửi BCD điều tra, rà soát cấp xã (*theo mẫu biên bản bình xét hộ nghèo, hộ cận nghèo*).

**Bước 6. Tổng hợp, báo cáo kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình làm nông-lâm-ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn**

- BCD điều tra, rà soát cấp xã lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo 130%, hộ gia đình làm nông-lâm-ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình chính thức trên địa bàn, báo cáo cho BCD huyện theo các mẫu biểu tổng hợp quy định.

- BCD huyện tổng hợp, báo cáo cho BCD tỉnh theo các mẫu biểu tổng hợp quy định về tổng số và tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo 130%, hộ gia đình làm nông-lâm-ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình chính thức trên địa bàn.

**Bước 7. Lập phiếu thu thập đặc điểm hộ nghèo, hộ cận nghèo 130% và hộ gia đình làm nông-lâm-ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.**

Sau khi đã xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo 130%, hộ gia đình làm nông-lâm-ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình của xã, thị trấn, điều tra viên cấp thôn tiến hành điều tra ghi phiếu thu thập đặc điểm hộ nghèo, hộ cận nghèo 130%, hộ gia đình làm nông-lâm-ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống

trung bình theo **Phiếu C**. Nhằm phục vụ cho việc nhập thông tin vào phần mềm quản lý hộ nghèo, cận nghèo để xây dựng cơ sở dữ liệu về hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn. Lập sơ cái theo dõi hộ nghèo, hộ cận nghèo 130% và hộ gia đình làm nông-lâm-ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình ở cấp xã.

**Bước 8. Phúc tra kết quả điều tra, rà soát để công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo 130% và hộ gia đình làm nông-lâm-ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.**

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những vấn đề nổi cộm như: khiếu kiện của người dân, kết quả điều tra chưa phản ánh sát thực tế, BCD điều tra, rà soát cấp trên cần tổ chức phúc tra lại kết quả điều tra ở những nơi cần thiết, thông báo công khai để nhân dân biết, trước khi UBND xã, thị trấn làm thủ tục công nhận kết quả điều tra, rà soát.

- Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo 130% và hộ gia đình làm nông-lâm-ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình sau khi bình xét ở cộng đồng dân cư phải được thông báo công khai trên phương tiện thông tin của xã, thị trấn ở những nơi công cộng (*trụ sở UBND xã, thị trấn, trụ sở thôn, ...*); nếu không có ý kiến khiếu nại, UBND xã, thị trấn làm thủ tục trình Chủ tịch UBND huyện cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo 130%.

**Bước 9. Báo cáo kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo và hộ gia đình làm nông-lâm-ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.**

Sau khi công nhận kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo 130% và hộ gia đình làm nông-lâm-ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình. BCD điều tra, rà soát các cấp báo cáo kết quả cho cấp trên theo biểu mẫu tổng hợp quy định.

## **V. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CẤP TRONG VIỆC THỰC HIỆN ĐIỀU TRA, RÀ SOÁT**

### **1. Cấp huyện**

#### **a) Phòng Lao động - TB&XH**

- Phối hợp với các ngành và các địa phương tổ chức triển khai Kế hoạch điều tra, rà soát trên địa bàn huyện; dự trù kinh phí từ ngân sách cấp huyện để tổ chức thực hiện; tập huấn nghiệp vụ điều tra cho các điều tra viên, thời gian hoàn thành **chậm nhất ngày 05/9/2014**; Thành lập BCD điều tra, rà soát cấp huyện.

- Tiếp nhận và phân bổ tài liệu tập huấn, biểu mẫu điều tra cho các xã, thị trấn.

- Phân công cán bộ giám sát việc tổ chức điều tra, rà soát ở các xã, thị trấn; Tổ chức thẩm định kết quả điều tra, rà soát do các xã, thị trấn gửi lên. Trường hợp thấy số liệu phản ánh chưa đúng tình hình thực tế của địa phương, có thể tổ chức kiểm tra lại kết quả điều tra, rà soát.

- Trình UBND huyện phê duyệt danh sách hộ thoát nghèo, hộ nghèo mới, hộ nghèo, hộ cận nghèo 130%, hộ gia đình làm nông-lâm-ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn huyện, cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo 130% theo hướng dẫn của Sở Lao động - TB&XH. Đồng

thời, thông báo cho UBND các xã, thị trấn và báo cáo kết quả điều tra, rà soát của huyện về BCD giảm nghèo tỉnh theo các mẫu biểu hướng dẫn quy định **chậm nhất ngày 05/11/2014**, gồm:

+ Bảng tổng hợp kết quả điều tra, rà soát và bảng tổng hợp các đặc trưng về hộ nghèo, hộ cận nghèo 130% và hộ gia đình làm nông-lâm-ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2014.

+ Danh sách chính thức và sổ cái theo dõi các đặc trưng hộ nghèo, hộ cận nghèo 130% và hộ gia đình làm nông-lâm-ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình của huyện. Lập thành 06 sổ: 01 sổ cung cấp cho xã, thị trấn lưu, 01 sổ lưu tại huyện, 01 sổ gửi BCD giảm nghèo tỉnh, 01 sổ gửi Chi cục thuế huyện, 01 sổ gửi cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện và 01 sổ gửi cho Ngân hàng chính sách xã hội.

+ Quản lý và theo dõi biến động, lập sổ cái quản lý, theo dõi các đặc trưng danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình làm nông-lâm-ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã, thị trấn và cấp huyện.

+ Cập nhập thông tin về hộ nghèo và hộ cận nghèo vào phần mềm quản lý làm cơ sở thực hiện chính sách an sinh xã hội.

+ Lập danh sách đề nghị cấp BHYT cho người nghèo theo Nghị định số 62/2009/NĐ-CP ngày 27/7/2009 của Chính phủ.

+ Lập danh sách thành viên thuộc diện hộ cận nghèo mức 130% để làm căn cứ hỗ trợ 70% mệnh giá BHYT tự nguyện.

### **b) BCD giảm nghèo, giải quyết việc làm và đào tạo của huyện**

Phân công các thành viên trong BCD đứng chân, theo dõi nắm tiến độ điều tra, rà soát của từng xã, thị trấn và thường xuyên báo cáo cho BCD huyện (qua Phòng Lao động - TB & XH) biết để theo dõi, đôn đốc nhằm đảm bảo thực hiện đúng thời gian quy định.

**c) Phòng Tài chính - Kế hoạch:** Tham mưu bố trí kinh phí từ ngân sách theo phân cấp để phục vụ cho công tác điều tra, rà soát đạt kết quả.

**d) Phòng Văn hóa Thông tin và Đài Truyền thanh huyện:** Tổ chức tốt công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, nội dung của cuộc điều tra, rà soát năm 2014.

## **2. UBND các xã, thị trấn**

- Căn cứ Kế hoạch điều tra, rà soát của huyện xây dựng Kế hoạch điều tra, rà soát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo 130% và hộ gia đình làm nông-lâm-ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn; Bố trí kinh phí từ ngân sách theo phân cấp để tổ chức thực hiện trên địa bàn.

- Thành lập BCD điều tra, rà soát, trong đó Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND xã, thị trấn phụ trách VHXH làm Trưởng ban; các thành viên bao gồm: đại diện UBMTTQ và các hội đoàn thể xã, thị trấn (gồm: Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh, Thanh niên), cán bộ làm công tác giảm nghèo xã, thị trấn, các trưởng



thôn và đại diện các chi hội, đoàn thể ở thôn để trực tiếp thực hiện công tác điều tra, rà soát. BCD điều tra, rà soát của xã, thị trấn có nhiệm vụ:

- + Tuyên truyền phổ biến mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc điều tra, rà soát.
- + Tiếp nhận và phân bổ tài liệu tập huấn, biểu mẫu điều tra cho các thôn và điều tra viên trực tiếp làm công tác điều tra, rà soát trên địa bàn.
- + Tổ chức lực lượng trực tiếp điều tra, rà soát (bao gồm cán bộ cấp xã, thôn, hội, đoàn thể, ...) và tổ chức bình xét công khai dân chủ.
- + Họp xét duyệt và thông qua kết quả điều tra, rà soát trên địa bàn từ kết quả do các thôn gửi lên.
- + Lập sổ cái quản lý, theo dõi các đặc trưng danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình làm nông-lâm-ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã, thị trấn.
- + Báo cáo kết quả điều tra, rà soát của địa phương về BCD huyện theo các biểu mẫu quy định **chậm nhất ngày 05/10/2014**.

- Lập danh sách đề nghị cấp BHYT cho người nghèo theo Nghị định số 62/2009/NĐ-CP ngày 27/7/2009 của Chính phủ, hoàn thành **trước ngày 05/11/2014**.

- Lập danh sách thành viên thuộc diện hộ cận nghèo mức 130% để làm căn cứ hỗ trợ 70% mệnh giá BHYT tự nguyện.

Riêng đối tượng thuộc hộ có thu nhập 150% hộ nghèo có nhu cầu vay vốn học sinh, sinh viên để đi học. Địa phương nào có nhu cầu thì kết hợp triển khai điều tra để xác định. Giao trách nhiệm cho UBND các xã, thị trấn thực hiện xác nhận hộ có thu nhập 150% hộ nghèo và hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế theo quy định tại Thông tư số 27/2007/TT-BLBTBXH ngày 30/11/2007 của Bộ Lao động - TB&XH.

Đây là việc làm thường xuyên hằng năm, yêu cầu thủ trưởng các phòng, ban, ngành và các địa phương phối hợp tổ chức triển khai thực hiện đúng tiến độ theo Kế hoạch đề ra. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về UBND huyện (qua Phòng Lao động-TB&XH, điện thoại: 3633.370), để kịp thời hướng dẫn thực hiện.!

*Handwritten initials/signature*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



*Handwritten signature of Phạm Tích Hiếu*  
Phạm Tích Hiếu